

SỐ 1581

# KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam Tạng Pháp sư Đàm Vô Sấm.

## QUYỂN 1

(Đoạn Thứ Nhất Có 18 Phẩm)

### **Phẩm 1: CHỨNG TÁNH CỦA XỨ PHƯƠNG TIỆN ĐẦU TIÊN**

*Kính lễ hết thầy Phật Thế Tôn*

*Quá khứ, hiện tại và vị lai.*

Có mười pháp nêu đầy đủ đạo Bồ-tát mà Đại thừa đã thu tóm. Những gì là mười? Một là trì. Hai là tướng. Ba là dục (hỗ trợ). Bốn là tâm tịnh. Năm là trú. Sáu là sinh. Bảy là nhiếp (gồm thâu). Tám là địa. Chín là hạnh. Mười là an lập.

Thế nào gọi là trì? Bồ-tát từ chứng tánh lần đầu phát tâm cho đến hết thầy pháp Bồ-đề phần, ấy gọi là trì. Vì sao? Vì Bồ-tát nương dựa nơi chứng tánh tất nhiên phải đảm nhiệm đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, vì thế cho nên chứng tánh được gọi là tất định trì. Bồ-tát nương vào sự phát tâm ban đầu mà tu hành sáu Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ. Tu sáu Ba-la-mật này, thì công đức luật nghi, trí tuệ luật nghi, pháp phần Bồ-đề, cho nên lần đầu phát tâm gọi là hành phương tiện trì của Bồ-tát. Bồ-tát nương nơi hành phương tiện làm đầy đủ đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng,

cho nên hành phương tiện gọi là đại Bồ-đề trì. Người phi chủng tánh do không có chủng tánh, nên dù có phát tâm, chuyên cần tinh tấn, mà hẳn nhiên không thể đạt rốt ráo đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Cho nên phải biết, tuy không phát tâm, không tu hành phương tiện, vẫn được gọi là chủng tánh trì. Nếu có chủng tánh Bồ-tát mà không phát tâm, không tu hành phương tiện, thì không thể mau chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Có chủng tánh Bồ-tát, phát tâm Bồ-đề, chuyên hành tinh tấn, thì có thể chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Lại chủng tánh gọi là trì, còn gọi là trưởng dưỡng, gọi là nhân, gọi là nương tựa, gọi là thêm thang, gọi là dẫn dắt, gọi là che chắn. Chủng tánh mà phát tâm hành phương tiện thì cũng như vậy. Thế nào là chủng tánh? Lược nói có hai thứ: Tánh chủng tánh, Tập chủng tánh. Tánh chủng tánh nghĩa là Bồ-tát với sáu nhập thù thắng, lần lượt tương tục cứ như vậy từ vô thủy đến nay, ấy gọi là tánh chủng tánh. Tập chủng tánh nghĩa là nếu từ trước đến nay những gì đã đắc được từ tu thiện, gọi là tập chủng tánh. Chủng tánh còn gọi là chủng tử, gọi là giới, gọi là tánh. Lại nữa, không tu tập thì quả tể, quả xa. Tu tập thì quả thô, quả gần. Bồ-tát thành tựu chủng tánh, vượt lên trên tất cả Thanh văn, Phật-bích-chi. Vì sao? Vì có hai thứ tịnh: Một là chướng phiền não tịnh. Hai là trí chướng tịnh. Chủng tánh của Nhị thừa thì chướng phiền não tịnh chứ không phải trí chướng tịnh. Chủng tánh của Bồ-tát đầy đủ hai thứ tịnh, nên là tối thắng tối thượng trong tất cả. Lại có bốn việc thù thắng đối với tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác: Một là căn thù thắng. Hai là đạo thù thắng. Ba là phương tiện khéo léo thù thắng. Bốn là quả thù thắng. Bồ-tát thì tự tánh căn sắc bén, Duyên giác căn trung bình, Thanh văn căn yếu kém. Ấy gọi là căn thù thắng. Thanh văn, Duyên giác chỉ là tự độ, Bồ-tát không như vậy, mà tự độ và độ người, nên gọi là đạo thù thắng. Thanh văn, Duyên giác chỉ có thể hiểu biết ấm, giới, các nhập, mười hai duyên khởi, là xứ, phi xứ và bốn chân đế, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thấy đều biết rõ tất cả pháp, đây gọi là phương tiện thiện xảo thù thắng. Thanh văn chứng đắc Bồ-đề Thanh văn, Duyên giác chứng đắc Bồ-đề Duyên giác, Bồ-tát chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đó gọi là quả thù thắng. Sáu Ba-la-mật là tướng chủng tánh của Bồ-tát, khiến cho các chúng sinh biết đó là Bồ-tát. Những gì là sáu? Là từ Bồ thí Ba-la-mật cho đến Trí tuệ Ba-la-mật.

Bồ thí Ba-la-mật gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là Bồ-tát tánh vốn tự ưa thích bồ thí, đối với người thọ nhận thì đem vật bồ thí,

bố thí bình đẳng không mệt mỏi, đối với các tài vật hoặc nhiều hoặc ít, tâm luôn bình đẳng bố thí, hoan hỷ không hối hận. Nếu không bố thí thì tâm thường hổ thẹn, luôn luôn vì người khác khen ngợi công đức, bố thí khuyến khích người khác thực hành bố thí. Thấy có người bố thí thì tâm thường tùy hỷ, đối với các bậc kỳ túc tôn trọng là ruộng phước phải nên cúng dường thì rời bỏ chỗ ngồi mà cung kính dâng cúng. Nếu có người hỏi việc đời này đời sau thì cứ như pháp thấy đều vì họ mà giảng nói. Nếu có người sợ hãi về các nạn giặc như vua chúa, nước, lửa, tri thức ác, thì tùy theo sức mình có thể ban cho họ sự vô úy, thọ nhận người gởi tài vật không để sai trái, với người thiếu nợ trọn không cầm cố, anh em phân chia tiền của bình đẳng như một (không hai), đối với cửa báu mà người sinh yêu đắm, thì dạy bảo họ lìa tham, đã dạy bảo người xa lìa, hưởng gì là tự mình tham đắm. Tánh ưa tài vật tốt đẹp thì hãy xả bỏ sự thọ dụng, ưa tu nghiệp thù thắng thì quả báo lợi ích rộng nhiều. Đối với tất cả sự vui chơi như tửu, sắc, ca múa, các thứ biến hiện, luôn sinh hổ thẹn, nhanh chóng xa lìa. Được của cải châu báu lớn còn không tham đắm hưởng gì là lợi nhỏ như thế. Cho nên gọi là Đàn (bố thí) Ba-la-mật là tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Thì (Giới) Ba-la-mật gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là tánh nghiệp thân, khẩu, ý của Bồ-tát vốn tự dịu dàng, không tăng hành ác, không ưa sát sinh, giả sử tạo nghiệp ác thì tâm sinh hổ thẹn, nhanh chóng hối trừ không cho tăng trưởng, không dùng đao gậy khủng bố chúng sinh, thể tánh hiền hòa nhân hậu thường ôm lòng từ ái, cung kính các bậc tôn trưởng, đón tiếp cúng dường, khéo biết căn cơ thích hợp để tạo phương tiện thiện xảo, khéo tùy thuận lòng người, nói năng thường nở nụ cười, nét mặt vui tươi nhìn thẳng, ý trước là thăm hỏi, biết ân và báo đáp ân, chỗ cầu ngay thẳng, không giả dối quanh co, thọ tài vật như pháp, không làm phi pháp, tánh thường hoan hỷ, ưa tu các phước đức, thấy người tu phước còn đem thân giúp đỡ, hưởng là lại tự làm. Nếu có chúng sinh cùng nhau tàn hại, đánh trói, chê bai, mắng trách, có vô lượng các khổ như vậy, Bồ-tát hoặc thấy hoặc nghe thì tâm thường thương xót. Chú trọng đời này làm thiện để đời sau được vui. Đối với tội nhỏ tâm luôn sợ hãi, hưởng gì là các ác lớn mà không sợ hãi, cẩn thận. Hoặc thấy người làm ruộng, buôn bán, chăn thả súc vật, tính toán sổ sách, hoặc thấy nhóm người họp nhau tranh cãi, cầu tài, trông coi việc bố thí, hội họp việc hôn nhân. Như thế, tất cả những việc như pháp thấy đều đồng sự cùng làm. Đối với sự tranh cãi, gây gỗ, khủng bố nhau, hoặc là mình hoặc là người cũng đều vô nghĩa, vô ích, tất cả

những việc như thế không nên đồng sự. Thường khéo ngăn cấm mười nẻo bất thiện. Nếu bị người khác khiến phải thuận theo giáo huấn của họ, mình phải nên đi hỏi ý kiến của những bậc minh triết. Đối với các sự nghiệp phải phớt bỏ mình thành tựu người thường, ôm lòng thương xót bù người chớ không sân hại, giả sử tạm thời dấy khởi tâm, liền tìm cách diệt trừ. Luôn tu lời chân thật, không dối gạt chúng sinh, không ly gián người thân của họ và nói lời vô nghĩa, lời nói thường dịu dàng không thô ác, đối với người giúp việc cho mình còn không nói lời thô ác, huống gì là người khác. Đối với các công đức tâm thường ưa thích. Thấy người tu hành thì tùy hỷ khen ngợi là thiện (tốt). Hết thấy đồng như vậy, gọi là Thi-la Ba-la-mật nơi tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Sần-đề (Nhẫn nhục) Ba-la-mật gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là Bồ-tát tự tánh vốn tự hòa dịu, nếu gặp người khác không đem lại việc lợi ích, cũng không khởi tâm giận hại, không trở lại báo thù. Nếu người hối hận đến xin lỗi, liền nhận sự sám hối của họ, không ôm lòng kết hận, lại không nhớ tướng điều khác lạ, sánh đồng như thế, gọi là Sần-đề Ba-la-mật nơi tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Tỳ-lê-da (Tinh tấn) Ba-la-mật gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là Bồ-tát tánh vốn tự tinh tấn, đêm ngủ sớm dậy, không thích thói quen tham đắm sự ngủ nghỉ, phạm làm việc gì cũng tinh tấn, không buông bỏ, luôn khéo suy nghĩ, phải đạt được rốt ráo, vừa mới lập nghiệp phải chắc chắn vững bền, việc nếu chưa thành tựu trọn không bỏ dở, đối với đệ nhất nghĩa tâm không thối mất, không tự khinh, nói không thể hoàn thành, đối với việc đã nhận làm phải mạnh mẽ gánh vác, hòa nhập vào đại chúng, phá dẹp luận tà. Khéo léo đáp trả tất cả câu hỏi khó. Các việc khổ khác đều có thể nhẫn nhục, sức phương tiện lớn trọn không lo ngại hối hận, huống gì là việc nhỏ. Hết thấy đồng như vậy, gọi là Tỳ-lê-da Ba-la-mật nơi tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Thiền Ba-la-mật được gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là Bồ-tát đối với pháp, đối với nghĩa, tánh khéo suy lường, không có các loạn tưởng, đâu có thấy hoặc có nghe núi cao rừng rậm, cũng lìa các rối loạn mà thuận theo sự yên lặng, liền sinh ý niệm: Đây là chỗ an vui, là chỗ xa lìa, tìm đến chỗ kia, sự tu tập sẽ chuyên cần. Tánh Bồ-tát là phiền não mỏng, ấm cái đều nhỏ nhẹ, xa lìa chỗ suy nghĩ lợi mình, không bị phiền não nhiều loạn do biết rõ cái ác, hoặc khi tạm khởi thì liền tìm cách diệt trừ, đối với chỗ oán ghét đều khởi tâm từ, huống gì là đối với người. Hoặc thấy hoặc nghe chúng sinh chịu khổ liền khởi tâm bi, tùy theo phương tiện cứu giúp khiến họ được lìa khổ, tánh ưa đem lợi

ích an vui cho chúng sinh. Hoặc có bà con vì tiền tài của cải mà sát hại, hoặc trói đuối đi để chiếm lấy, những nạn như vậy đều có thể an nhẫn, có thể nhanh chóng thọ trì nghĩa sâu xa của các pháp. Niệm lực thành tựu, chỗ thọ nhận chỉ chuyên vào chân đế. Từ lâu xa tu gì đều có thể ghi nhớ, cũng khiến cho người khác nhớ nghĩ không quên, hết thấy đồng như vậy, gọi là Thiền Ba-la-mật nơi tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Trí tuệ (Bát nhã) Ba-la-mật được gọi là tướng chủng tánh của Bồ-tát. Nghĩa là Bồ-tát đối với tất cả minh xứ, tất cả trí xứ đều sinh trí tuệ thành tựu, không ngu tối chậm chạp, không nhỏ nhen, không ngu si, các chỗ buông lung đều có thể suy lường, đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật nơi tướng chủng tánh của Bồ-tát.

Đó là tướng thô nơi chủng tánh của Bồ-tát. Tôi đã lược nói, các nghĩa thật khác, chỉ có Phật Thế Tôn mới có thể biết chắc chắn. Bồ-tát chủng tánh đầy đủ tánh như vậy, ấy là công đức, nghĩa là thành tựu pháp bạch tịnh chân thật. Cho nên gọi là nan đắc, gọi là đặc biệt, gọi là không thể nghĩ bàn, gọi là bất động, gọi là vô thượng, gọi là trú xứ của Như-lai, tương ứng với chánh nhân.

Bồ-tát chủng tánh thành tựu pháp bạch tịnh, nghĩa là không bị bốn loại phiền não làm nhiễm ô, nếu nhiễm ô thì pháp bạch tịnh không hiện ra ở trước, hoặc sinh cõi ác. Bồ-tát chủng tánh ở lâu trong sinh tử, hoặc đọa vào cõi ác. Đọa ở cõi ác cũng chóng được giải thoát, tuy ở cõi ác mà không thọ khổ lớn, như các chúng sinh vào trong địa ngục. Nếu khổ xúc chạm đến thân thì nhàm chán xa lìa, thấy người thọ khổ hay khởi tâm bi, như thế chủng tánh làm nhân đại bi, vì thế Bồ-tát tuy đọa trong đường ác nhưng hơn hẳn các chúng sinh trong tất cả đường ác. Những gì là bốn thứ phiền não? Một là thói quen buông lung từ lâu xa làm lợi cho phiền não. Hai là ngu si học tập các tri thức ác. Ba là bị các bậc vua chúa, giặc, oán địch bức bách không được tự tại, làm cho tâm mê loạn. Bốn là các đồ dùng không đầy đủ, thường âu lo cho thân mạng.

Bồ-tát chủng tánh lại có bốn pháp không đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những gì là bốn? Một là vốn không có bạn tốt, không được chư Phật Bồ-tát khéo thuyết pháp. Hai là tuy gặp bạn tốt và được chư Phật Bồ-tát thuyết pháp, nhưng thọ học sai lầm. Ba là tuy gặp bạn lành, được chư Phật Bồ-tát khéo thuyết pháp, thọ học không sai lầm, nhưng không chuyên cần hành phương tiện, không nỗ lực tinh tấn. Bốn là tuy gặp bạn tốt, được Phật và Bồ-tát nỗ lực thuyết pháp, chuyên cần tu phương tiện, nhưng thiện căn chưa chín muồi, trang nghiêm chưa đầy đủ, từ lâu xa đến nay tâm không điều phục. Bồ-tát tuy có chủng

tánh nhưng nhân duyên không đủ, cũng không thể thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Là bốn pháp đó, Bồ-tát mau chóng chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Nếu Bồ-tát không có chủng tánh, dù có hành tất cả các phương tiện, cuối cùng cũng không thành tựu được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

-----